

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 08/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Cư

Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Trần Đình D, tên gọi khác: Ph, sinh ngày: 20/8/1985, tại: Vĩnh Linh, Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Huỳnh Công Đông, xã Trung Nam (xã Vĩnh Trung cũ), huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Đình D1 và bà: Trương Thị B; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số: 35/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Đình D 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2016 nhưng chưa được xóa án tích; bản án số 09/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Đình D 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2018, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày Ngày 28/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Bà Hà Thanh N, sinh năm: 1958;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện VL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị B, sinh năm: 1948; Ông Trần Đình D1, sinh năm: 1948

Đều trú tại: Thôn H. C. Đ, xã T, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.

Do bà Trương Thị B làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2020 tại: UBND xã T, huyện VL). Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1965

Trú tại: Thôn N P, xã T, huyện VL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/11/2019, Trần Đình D điều khiển xe mô tô BKS 74L1-067.10 hỏi đường đi lò rèn thôn Nam Phú, khi đến nhà bà Hà Thanh N ở Đội 4, thôn Nam Phú, xã Trung Nam (xã Vĩnh Nam cũ). D dừng xe trước cổng, đi bộ vào sân gọi: “Dì ơi, gì ơi !” Thấy bà N đang ngồi thiền ở phòng khách không trả lời và sát mép tường có để 01 điện thoại hiệu OPPO đang sạc pin. D nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nên đi vào sát mép cửa chính, dùng tay kéo nhẹ dây sạc đang cắm vào máy, kéo điện thoại về phía mình rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra thì bà N phát hiện đuổi theo và nói: “ Này cháu đứng lại”, “răng cháu lấy điện thoại của dì, trả lại đây cho dì”. D dừng lại lấy điện thoại trả cho bà N. Lấy xong, bà N liền cầm cổ áo của D và hô hoán: “Ơi làng, trộm, trộm !”. Nghe vậy, D giơ tay cầm vai của bà N đẩy vào trong. Hai bên giằng co, bà N ngã xuống mép tường phòng lòi. Bà tiếp tục tri hô và dùng chân đạp vào người Dương. Lúc này, ông Phạm Văn Tĩnh nghe bà N tri hô nên chạy đến cùng bà N giữ D lại, thấy vậy D thả bà N ra chạy đến lấy xe tẩu thoát. Sáng hôm sau D chở mẹ đến nhà bà N xin lỗi, sau đó đến Công an đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 939/KLĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Linh xác nhận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 giá trị còn lại là: 3.465.840đ.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị, truy tố bị cáo Trần Đình D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ quyền công tố và luận tội đã giữ nguyên nội dung quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng thêm các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo và đề nghị xử phạt: Trần Đình D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2019. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX giao trả chiếc xe mô tô BKS 74L1-067.10 và giấy đăng ký xe mang tên Trần Đình D cho ông Trần Đình D1, bà Trương Thị B.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thanh N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, rất hối hận, xin Hội đồng xử mức án nhẹ để sớm trở về chăm sóc bố mẹ đã già yếu, chỉ gái tạt nguyên.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị cáo:

Trần Đình D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại là bà Hà Thanh N trong lúc đang ngồi thiền đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO F1 có trị giá trị còn lại là 3.465.840đ. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Khi nghe bà N hô hoán thì bị cáo đã xô, đẩy ngã bà N, ông Phạm Văn T chạy đến bắt giữ thì bị cáo liền lên xe bỏ chạy. Như vậy, bị cáo đã có hành vi hành hung bà N để tẩu thoát. Mặt khác bị cáo đã tái phạm (bản án số 09/2017/HSST ngày 18/5/2017), mặc dù đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2018 nhưng chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cô ý nên đã “*tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo phải bị xét xử theo các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS. Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Trần Đình D là có cơ sở, đúng người, đúng tội. HĐXX đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Làm cho người dân không an tâm trong quản lý tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Từ năm 2010 đến năm 2017, bị cáo đã ba lần bị Tòa án huyện Vĩnh Linh xét xử đều về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bản thân đã nhiều lần tái phạm và đã được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu chí, rèn luyện bản thân mà lại thích hưởng lợi trên công sức lao động của người khác. Chứng tỏ các bản án lần trước chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, nghĩ cần có mức án thật nghiêm khắc hơn tương xứng với hành vi của bị cáo theo hướng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, ăn năn hối cải; khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản, sau khi về

nhà suy nghĩ lại bị cáo đã tự giác nói rõ hành vi cho mẹ và sáng hôm sau (1/12/2019) đã chở mẹ đến xin lỗi bị hại hai lần và xin tha thứ không được chấp nhận bị cáo đã đến đầu thú tại Công an; bố, mẹ của bị cáo là người có công được Nhà nước được tặng thưởng Huy chương. Trước tòa, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cả bố mẹ đều già yếu phải chăm chỉ gái bị khuyết tật nặng.

Từ các căn cứ trên xét thấy mặc dù bị cáo có hai tình tiết định khung nhưng tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS vì vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt để bị cáo cải tạo tốt sớm có cơ hội trở về giúp gia đình.

[5] Vấn đề khác liên quan:

- Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì. Không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình D1, bà Trương Thị B cho rằng xe mô tô BKS 74L1-067.10 mang tên Trần Đình D là của ông bà. Là con trai cùng sinh sống với bố mẹ từ trước tới nay. Để phục vụ cuộc sống gia đình bà đã vay tiền để mua làm phương tiện phục vụ sinh hoạt nhưng vì bản thân già cả nên đã giao cho con trai là Trần Đình D đứng tên để tiện trong việc sử dụng. Ngoài ra ông bà còn cung cấp hồ sơ vay vốn tại ngân hàng để mua sắm. Việc Sử dụng xe đi hôm 30/11/2019 là có công việc gia đình, khi thấy sơ hở của chủ sở hữu mới nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà N. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông D1, bà B về việc xin nhận lại xe mô tô BKS 74L1-067.10.

[6] Về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào các điểm đ, g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo: Trần Đình D (Ph) phạm tội : “ *Trộm cắp tài sản* ”.

- Áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS: Xử phạt bị cáo: Trần Đình D 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 03/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 xử: Giao trả xe mô tô BKS 74L1-067.10 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Đình D cho ông Trần Đình D, bà Trương Thị B.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

[3] Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh;Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Trung